TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SỐP CỘP** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24 - 3 - 2025
V/v: Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SỐP CỘP, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đèo Văn Quỳnh;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tòng Văn Hưởng;
Bà Cầm Thị Quyến.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Ánh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 16/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2025/QĐST- HNGĐ, ngày 27 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 09/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 17 tháng 3 năm 2025; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lò Thị V, sinh năm 1987; nơi cư trú: Bản P, xã ML, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, có mặt.

- Bị đơn: Anh Cầm Văn T, sinh năm 1981; nơi cư trú: Bản SC, xã SC, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La, Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 25/12/2024, bản tự khai và tại phiên toà nguyên đơn chị Lò Thị V trình bày:

Về hôn nhân: Chị Lò Thị V và anh Cầm Văn T kết hôn với nhau từ ngày 09/8/2010 tại UBND xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Kết hôn trên cơ sở tự nguyện không bị ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại bản Sốp Cộp, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Sau một thời gian chung sống thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách hai người không hợp nhau, thường xuyên cãi vã nhau, từ đó dẫn đến quan điểm trong cuộc sống vợ chồng không đồng thuận, mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên ngăn nhưng không thành. Chị Vân nhận thấy cuộc hôn nhân này không còn hạnh phúc, xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đã viết đơn khởi kiện yêu cầu

Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tư. Tại phiên tòa chị Vân giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Tư.

Về con chung: Quá trình chung sống chị Lò Thị V và anh Cầm Văn T có với nhau 02 người con chung là cháu Cầm Vĩnh K, sinh ngày 05/7/2012 và cháu Cầm Thị Hương T, sinh ngày 21/6/2014. Chị Lò Thị V yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu Cầm Vĩnh K và Cầm Thị Hương T đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng: Chị Lò Thị V không yêu cầu anh Cầm Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị.

Về tài sản chung: Chị Lò Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Lò Thị V cam đoan không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn anh Cầm Văn T. Tại Biên bản làm việc ngày 07/02/2025 có sự tham gia của trưởng bản Sốp Cộp, anh Cầm Văn T đề nghị sẽ không khai hay ký bất cứ các loại giấy tờ gì cho Toà án. Do vậy không có lời khai của anh Cầm Văn T đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lò Thị V.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La đã tiến hành giao: Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và các văn bản tố tụng khác cho bị đơn anh Cầm Văn T. Anh Cầm Văn T nhận nhưng không đồng ý ký nhận biên bản giao nhận.

Toà án nhân dân huyện Sốp Cộp tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị Lò Thị V và anh Cầm Văn T với chính quyền địa phương và gia đình đều thể hiện cuộc sống vợ chồng giữa chị Lò Thị V và anh Cầm Văn T đã mâu thuẫn.

Tại phiên toà:

- Nguyên đơn chị Lò Thị V giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Về tình cảm: Yêu cầu được ly hôn với anh Cầm Văn T; về con chung: Yêu cầu được được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Cầm Vĩnh K và cháu Cầm Thị Hương T đến khi trưởng thành, không yêu cầu anh Cầm Văn T cấp dưỡng nuôi con chung; về tài sản chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết; về nợ chung: Không có.

- Bị đơn anh Cầm Văn T trình bày: Về thời điểm kết hôn anh hoàn toàn nhất trí như chị Vân trình bày, về mâu thuẫn gia đình không có gì to tát dẫn đến phải ly hôn nên anh không nhất trí ly hôn, về con chung anh không có ý kiến gì, nợ chung, tài sản chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Lò Thị V đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Cầm Văn T đã không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về việc giải quyết vụ án*:

Đề nghị áp dụng Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, 35, 39 BLTTDS năm 2015; Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Lò Thị V được ly hôn với anh Cầm Văn T.

Về con chung: Giao cháu Cầm Vĩnh K, sinh ngày 05/7/2012 và cháu Cầm Thị Hương T, sinh ngày 21/6/2014 cho chị Lò Thị V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Anh Cầm Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung, có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về án phí: Miễn án phí hôn nhân và gia đình cho chị Vân theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Nguyên đơn chị Lò Thị V khởi kiện ly hôn với bị đơn anh Cầm Văn T có địa chỉ tại Bản Sốp Cộp, xã Sốp Cộp, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La. Tòa án nhân dân huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lò Thị V và anh Cầm Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Mường Lạn, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La vào ngày 09/8/2010 đúng theo quy định của pháp luật, căn cứ vào khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình xác định đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Trong quá trình chung sống anh, chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn tính tình không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Theo biên bản xác minh tình trạng hôn nhân tại chính quyền địa phương và gia đình xác nhận: Chị V và anh T có phát sinh mâu thuẫn, đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không thành, hiện nay chị Lò Thị V đã tách khẩu về bản P, xã ML, huyện Sốp Cộp, tỉnh Sơn La sinh sống ở riêng. Anh Cầm Văn T đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần để lấy lời khai và hoà giải, nhưng anh Tư không có mặt, do vậy Toà án không có lời khai và không

tiến hành hoà giải được, điều này cho thấy anh Cầm Văn T không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng, tại phiên tòa anh khẳng định còn tình cảm với vợ con không đồng ý ly hôn, mong muốn đoàn tụ gia đình cùng nuôi dạy các con. Căn cứ vào khoản 1, 2 Điều 19 của Luật hôn nhân và gia đình nay xét thấy cuộc sống vợ chồng giữa chị Vân và anh Tư đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị Lò Thị V xin ly hôn anh Cầm Văn T là có căn cứ, phù hợp với Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của chị Vân được ly hôn anh Tư.

[3]. Về con chung:

Chị Lò Thị V và anh Cầm Văn T có hai con chung: Cháu Cầm Vĩnh K, sinh ngày 05/7/2012 và cháu Cầm Thị Hương T, sinh ngày 21/6/2014. Chị Lò Thị V yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu đến khi trưởng thành, anh Cầm Văn T không có ý kiến gì. Hội đồng xét xử xét thấy ý kiến của chị Vân cũng là nguyện vọng của các cháu được tiếp tục chung sống với mẹ là chị Lò Thị V, vì vậy Hội đồng xét xử cần chấp nhận, phù hợp với Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình. Về cấp dưỡng nuôi con do chị Lò Thị V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4]. Về tài sản, vay nợ chung: Chị Lò Thị V xác định không có, không yêu cầu giải quyết, anh Cầm Văn T không có ý kiến gì về nợ chung và tài sản chung, Do đó HĐXX không xem xét giải quyết. Nếu có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng vụ án khác.

[5]. Về án phí: Chị Lò Thị V là dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin được miễn án phí, nên HĐXX xem xét miễn toàn bộ án phí dân sư sơ thẩm cho chị Lò Thị V theo quy định đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 271; Điều 273; Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 9, 19, 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Lò Thị V. Xử cho chị Lò Thị V được ly hôn với anh Cầm Văn T.

2. Về con chung: Giao cháu Cầm Vĩnh K, sinh ngày 05/7/2012 và cháu Cầm Thị Hương T, sinh ngày 21/6/2014 cho chị Lò Thị V được trực tiếp trông

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi), hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này, không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con.

3. Về cấp dưỡng: Anh Cầm Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Lò Thị V.

4. Về án phí: Miễn toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình cho chị Lò Thị V.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự chị Lò Thị V, anh Cầm Văn T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, (ngày 24/3/2025).

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND h.Sốp Cộp (02 bản);
- UBND xã Mường Lạn, h.Sốp Cộp;
- Chi cục THADS huyện Sốp Cộp;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đèo Văn Quỳnh